

Số: 373/2024/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập
giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-
2030”;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây
dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hoà Bình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực
hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh
Hoà Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;
Ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực
hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hoà
Bình (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 313/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình và Nghị quyết số 312/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình.

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình.

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 328/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Chi cho hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo mức chi tại Nghị quyết số 328/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

b) Hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6, Điều 2, Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

c) Hỗ trợ kinh phí thấp sáng ban đêm đối với các lớp học xóa mù chữ ban đêm: Mức chi theo hóa đơn thực tế phát sinh, nhưng không vượt quá 150.000 đồng/lớp/tháng.

d) Hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 200.000 đồng/lớp/năm học.

đ) Hỗ trợ mua sách giáo khoa dùng chung: 1.000.000 đồng/lớp/năm học.

e) Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 20.000 đồng/học viên/khóa học.

6. Chi khen thưởng: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Những nội dung, mức chi có liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (gọi chung là nhà tài trợ) và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

(Trường hợp nhà tài trợ có quy định mức chi riêng thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản dẫn chiếu về chế độ, định mức chi quy định tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới hiện hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hoà Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND (Tu).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình